

Bản án số: **10/2022/DS-ST**

Ngày: 22-3-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hương;

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2021/QĐST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa sơ thẩm số 04/TB-TA ngày 13 tháng 01 năm 2022, Thông báo về việc mở lại phiên tòa dân sự sơ thẩm số 17/TB-TA ngày 09 tháng 02 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa sơ thẩm số 23/TB-TA ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần T (TBank).

- Người đại diện theo pháp luật của TBank: Ông Đỗ Minh P, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Địa chỉ: số 57 phố L, phường Đ, quận H, Thành phố N.

- Người đại diện theo ủy quyền của TBank (theo văn bản ủy quyền số 51/2021/UQ-TPB.RB ngày 29/4/2021):

+ Ông Nguyễn Văn K, chức vụ: Nhân viên; vắng mặt.

+ Ông Lê Văn Đ, chức vụ: Nhân viên; có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Nhân viên; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: số 271 đường N, quận T, thành phố Đ.

2. Bị đơn:

- Anh Lê Công K, sinh năm 1984; vắng mặt.

- Chị Đặng Thị H, sinh năm 1981; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn A (nay là thôn L), xã Quế P, huyện Quế S, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/4/2021, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Đ trình bày:

Vào ngày 17/07/2018, vợ chồng anh Lê Công K, chị Đặng Thị H vay vốn của Ngân hàng Thương mại cổ phần T (viết tắt là TBank), theo Hợp đồng cho vay kèm thẻ chấp xe ô tô số: 293/2018/HDTD/TTKD BDN/01, nội dung hợp đồng cụ thể như sau: số tiền vay là 156.000.000 đồng; mục đích vay: mua xe ô tô tải bổ sung tài sản cố định phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa với số tiền 147.000.000 đồng và vay thanh toán phí Bảo hiểm An tâm tín dụng với số tiền là 9.000.000 đồng; thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày đề nghị giải ngân; lãi suất cho vay (trong hạn): lãi suất linh hoạt; lãi suất áp dụng kể từ ngày 17/07/2018 cho đến ngày 17/07/2019 là 8,9%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 17/07/2023: lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12M* của TBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4%/năm; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất quá hạn được tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, áp dụng trong trường hợp khoản nợ vay của vợ chồng anh K, chị H bị chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả: 10%/năm tính trên số dư lãi vay chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, áp dụng khi vợ chồng anh K, chị H không trả đúng hạn tiền lãi vay theo quy định tại hợp đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là 01 xe ô tô nhãn hiệu: SUZUKI CARRY, màu: trắng, số khung MHYGDN71TJJ401998, số máy: G16AID 297935, BKS: 92C-134.49, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024465 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Q cấp ngày 13/07/2018 cho anh Lê Công K.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, vợ chồng anh K, chị H đã trả cho TBank số tiền gốc là 20.843.626 đồng và tiền lãi là 8.634.073 đồng. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng anh K, chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ và khoản vay chuyển nợ quá hạn từ ngày 16/04/2019.

Nay TBank yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh K, chị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho TBank tổng số tiền nợ tính đến ngày 22/3/2022 là 196.483.001

đồng, trong đó: nợ gốc là 135.156.374 đồng, nợ lãi trong hạn: 31.304.320 đồng, lãi quá hạn: 24.726.304 đồng, lãi chậm trả: 5.296.003 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ cho TBank. Trường hợp vợ chồng anh K, chị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì cho phép TBank được quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho vợ chồng anh K, chị H nhưng anh, chị đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nơi cư trú của vợ chồng anh Lê Công K, chị Đặng Thị H tại thôn A (nay là thôn L), xã Quế P, huyện Quế S, tỉnh Q. TBank khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh K, chị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, quan hệ pháp luật giải quyết là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình xét xử vụ án, vợ chồng anh K, chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản:

Việc ký kết Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 293/2018/HDTD/TTKD BDN/01 ngày 17/7/2018 giữa vợ chồng anh K, chị H với TBank là tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên có đủ thẩm quyền và năng lực hành vi dân sự. Hợp đồng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô trên có hiệu lực pháp luật.

[2.2]. Về yêu cầu khởi kiện:

Theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 293/2018/HDTD/TTKD BDN/01 ngày 17/7/2018 thì TBank cho vợ chồng anh K, chị H vay số tiền 156.000.000 đồng; mục đích vay: vay mua xe ô tô tải bổ sung tài sản cố định phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa với số tiền 147.000.000 đồng và vay thanh toán phí Bảo hiểm An tâm tín dụng với số tiền là 9.000.000 đồng; thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày đề nghị giải ngân; lãi suất cho vay (trong hạn): lãi suất linh hoạt; lãi suất áp dụng kể từ ngày 17/07/2018 cho đến ngày 17/07/2019 là 8,9%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 17/07/2023: lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12M* của TBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4%/năm; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất quá hạn được tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, áp dụng trong trường hợp khoản nợ vay của vợ chồng anh K, chị H bị chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả: 10%/năm tính trên số dư lãi vay chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, áp dụng khi vợ chồng anh K, chị H không trả đúng hạn tiền lãi vay theo quy định tại hợp đồng; kỳ hạn trả nợ: định kỳ mỗi tháng 01 lần do TBank thông báo, kỳ hạn trả lãi: mỗi tháng 01 lần vào ngày 15, thời hạn trả nợ cuối cùng: 17/7/2023. Tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu: SUZUKI CARRY, màu: trắng, số khung: MHYGDN71TJJ401998, số máy: G16AID 297935, BKS 92C-134.49, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024465 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Q cấp ngày 13/07/2018 đứng tên Lê Công K.

Sau khi ký kết hợp đồng, vợ chồng anh K, chị H đã nhận đủ số tiền giải ngân là 156.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng anh K, chị H đã trả cho TBank số tiền gốc là 20.843.626 đồng và tiền lãi là 8.634.073 đồng, nhưng sau đó vợ chồng anh K, chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với TBank và khoản vay chuyển nợ quá hạn từ ngày 16/04/2019. Tính đến ngày 22/3/2022, vợ chồng anh K, chị H còn nợ TBank tổng số tiền là 196.483.001 đồng, trong đó: nợ gốc là 135.156.374 đồng, nợ lãi trong hạn: 31.304.320 đồng, lãi quá hạn: 24.726.304 đồng, lãi chậm trả: 5.296.003 đồng.

Như vậy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh K, chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi, hợp đồng tín dụng đã quá hạn nên việc TBank khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh K, chị H thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 299, 323, 357, 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng anh K, chị H có nghĩa vụ trả cho TBank tổng số tiền tính đến ngày 22/3/2022 là 196.483.001 đồng, trong đó: nợ gốc là 135.156.374 đồng, nợ lãi trong hạn: 31.304.320 đồng, lãi quá hạn: 24.726.304 đồng, lãi chậm trả: 5.296.003 đồng và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của Hợp đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên. Trường hợp vợ chồng anh K, chị H không thanh toán số nợ trên thì TBank được phép yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: vợ chồng anh K, chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 299, 323, 357, 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần T về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với vợ chồng anh Lê Công K, chị Đặng Thị H.

1. Buộc vợ chồng anh Lê Công K, chị Đặng Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T tổng số tiền tính đến ngày 22/3/2022 là 196.483.001 (*Một trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn không trăm lẻ một*) đồng, trong đó: nợ gốc là 135.156.374 đồng, nợ lãi trong hạn: 31.304.320 đồng, lãi quá hạn: 24.726.304 đồng, lãi chậm trả: 5.296.003 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 22/3/2022, vợ chồng anh K, chị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp vợ chồng anh K, chị H không thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 xe ô tô nhãn hiệu: SUZUKI CARRY, màu: trắng, số khung: MHYGDN71TJJ401998, số máy:

G16AID 297935, BKS 92C-134.49, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024465 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Q cấp ngày 13/07/2018 cho anh Lê Công K.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vợ chồng anh Lê Công K, chị Đặng Thị H phải chịu là 9.824.150 (*Chín triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn một trăm năm mươi*) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.380.633 (*Bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn sáu trăm ba mươi ba*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001850 ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22-3-2022), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Châu Thị Kim Phụng